

## BÁO CÁO

### **Chuyên đề công tác ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh 9 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ phòng, chống thiên tai 3 tháng cuối năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Thực hiện Công văn số 4443/UBND-KTTH ngày 17/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc xây dựng báo cáo phục vụ Hội nghị đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 9 tháng đầu năm 2019. Sở Nông nghiệp báo cáo chuyên đề về công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai 9 tháng đầu năm và phương hướng thực hiện 3 tháng cuối năm với các nội dung như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH THIÊN TAI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

Trong 9 tháng đầu năm đã xảy ra 02 đợt thiên tai: Đợt 01 thiên tai do mưa lớn và lốc xoáy xảy ra từ ngày 20 – 22/6/2019 gây thiệt hại về nhà cửa và gãy đổ cây trồng tại các địa phương như Tuy Đức, huyện Đắk Glong; thị xã Gia Nghĩa; Đợt 02 thiên tai do mưa lớn gây ngập lụt, sạt lở đất tại các địa phương trên địa bàn tỉnh từ ngày 06/8 đến 08/8/2019 là đợt thiên tai gây thiệt hại nặng nhất cả về người, tài sản và cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh. Ước tính tổng thiệt hại do thiên tai trong 9 tháng đầu năm 2019 khoảng 209 tỷ đồng. Trong đó:

**1. Thiệt hại về người:** Có 05 người chết (03 người chết do mưa lũ gây sạt lở đất, 01 người chết do ngã xuống suối, 01 chết do trượt chân ngã xuống hố).

#### **2. Thiệt hại về nhà ở:**

Thiệt hại về nhà ở: 195 nhà dân bị ngập sâu 30-50cm; 13 nhà bị tốc mái; 06 nhà bị sạt lở. Sạt lở đất nghiêm trọng ở thôn 14, xã Đắk Sin.

**3. Thiệt hại về sản xuất:** Diện tích lúa bị ngập: 703,7ha; Diện tích cây trồng bị gãy đổ: 622,07 ha. Diện tích hoa mùa bị thiệt hại: 39 ha. Gia súc, gia cầm bị chết: 1879 con. Diện tích ao nuôi cá bị thiệt hại: 86ha.

**4. Thiệt hại về hạ tầng:** 10 công trình thủy lợi hồ đập và kênh mương; 26 công trình cầu cống và đường giao thông; 04 công trình có vốn hỗ trợ lớn; 06 công trình khác gồm trường học, nhà văn hóa và tường rào... Các tuyến đường giao thông bị chia cắt, bùn đất bồi đắp khó khăn trong việc đi lại của người dân.

*( Chi tiết như phụ lục chi tiết kèm theo)*

#### **II. CÔNG TÁC ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO THIÊN TAI GÂY RA 9 THÁNG ĐẦU NĂM**



Sở Nông nghiệp và PTNT (cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh) thường xuyên cập nhật tình hình diễn biến thời tiết, các văn bản của Trung ương và chủ động kịp thời tham mưu UBND tỉnh và tự ban hành các văn bản chỉ đạo các Sở ban ngành, các địa phương và các chủ hồ, đập chủ động trong công tác ứng phó thiên tai trên địa bàn. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, các cảnh báo vùng nguy cơ xảy ra thiên tai, các huyện Đắk Rlấp, Tuy Đức, Cư Jut, Krông Nô chủ động hơn trong công tác ứng phó với diễn biến thiên tai, giảm đáng kể thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Nghiêm túc thực hiện chế độ trực ban 24/24, tổng hợp số liệu mưa, thủy văn và diễn biến thời tiết trên địa bàn tỉnh.

- Trong 9 tháng đầu năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức thành lập 3 đoàn kiểm tra đánh giá an toàn hồ đập. Trên cơ sở đánh giá mức độ an toàn của các công trình, đề nghị các Chủ đập xây dựng kế hoạch, phối hợp các đơn vị có liên quan đầu tư cho các công trình. Cụ thể ngoài các công trình xuống cấp đã có dự án đầu tư, đã đề xuất và đầu tư thêm cho 6 công trình xung yếu, khả năng mất an toàn cao. Góp phần đảm bảo an toàn các công trình hồ đập trong mùa mưa lũ 2019.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thường xuyên có văn bản, thông tin kịp thời qua lại giữa chính quyền 2 tỉnh Đắk Nông và Bình Phước trong công tác theo dõi, chủ động khắc phục sự cố công trình thủy điện Đắk Kar.

- Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các chủ hồ đập thủy lợi, thủy điện Đắk Kar, Đắk Sin 1, Đắk Ru và hồ thủy lợi tại thôn 2 xã Trường Xuân, huyện Đắk Song trong công tác khắc phục sự cố công trình.

- Từ đầu năm đến nay, Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh đã quyết định hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra về người, nhà ở và sửa chữa các công trình cho các địa phương với tổng kinh phí là: 2.313.615.900 đồng từ nguồn thu Quỹ Phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT đề nghị hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trong 9 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Do có sự chuẩn bị và phối hợp tốt do đó triển khai lực lượng ứng cứu, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn tỉnh trong những ngày vừa qua rất kịp thời và khẩn trương. Thực hiện triệt để phương châm “4 tại chỗ” trong công tác Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn. Cụ thể:

+ Trong đợt mưa lũ lớn đầu tháng 8 năm 2019, ngay sau khi biết thông tin hộ gia đình bị sạt lở, trôi lấp Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện Đắk Lắk, khoảng 5h sáng sớm ngày 8/8/2019 đã huy động lực lượng 100 cán bộ chiến sỹ đến hiện trường. Trực tiếp chỉ đạo khắc phục có đồng chí Lê Trọng Yên – Phó Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và đồng chí Lê Văn Thị -



Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện Đắk Lắk. Đến khoảng 2h chiều ngày 8/8/2019 đã tìm thấy thi thể cả 3 người trong gia đình. Các ban ngành đoàn thể trong tỉnh đã hỗ trợ gia đình hơn 150 triệu đồng, ngoài ra các nhà hảo tâm, người dân xung quanh hỗ trợ thêm 100 triệu.

+ Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã huy động lực lượng xung kích cùng với lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt triển khai kiểm tra, rà soát những khu vực có nguy cơ cao, các hộ dân sống ven sông, suối, các khu vực có nguy cơ bị chia cắt, kịp thời phát hiện những biểu hiện bất thường, các sự cố, báo cáo chính quyền và kiên quyết di dời người dân tới nơi an toàn, sẵn sàng các phương án ứng phó đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân khi có tình huống xảy ra. Đồng thời, tập trung lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ giúp dân khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất, ổn định đời sống ở các khu vực bị thiệt hại do mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất những ngày vừa qua.

+ Phối hợp với lực lượng quân đội, Công an các cấp triển khai lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng phó, cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xấu xảy ra; rà soát các khu vực có nguy cơ bị chia cắt, khảo sát, đánh giá và đề xuất giải pháp khắc phục các tuyến đường bị chia cắt, khó tiếp cận do mưa lũ, sạt lở đất.

+ Kiểm tra, rà soát các khu vực trũng thấp, khu dân cư tập trung có nguy cơ ngập lụt và các địa bàn thường xuyên bị lũ chia cắt; chủ động vận hành các cống, trạm bơm để kịp thời tiêu nước, triển khai phương án sơ tán dân, đảm bảo an toàn về người và tài sản.

+ Tổ chức lực lượng canh gác, hướng dẫn người dân và phương tiện qua lại các tràn, sông suối, khu vực đường giao thông bị ngập, bến đò ngang, đò dọc... để đảm bảo an toàn.

### **III. TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai; Chỉ thị số 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng chống lũ ống, lũ quét, sạt lở đất; Chỉ thị số 22/CT-TTg, ngày 07/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước. Theo đó các cơ quan phụ trách phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ tỉnh đến cơ sở chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch triển khai thực hiện, quán triệt và tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 76/NQ-CP; Chỉ thị 19/CT-TTg và Chỉ thị 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nâng cao nhận thức, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể; nêu cao trách nhiệm, tinh thần tự giác của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và mỗi người dân trong việc thực hiện phòng, chống thiên tai.

- KIỆN TOÀN BAN CHỈ HUY PCTT VÀ TKCN CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ GẮN VỚI VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ HUY PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN TỈNH, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG, CÁC SỞ, BAN NGÀNH VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ ĐẢM BẢO VIỆC SẴN SÀNG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, CHỈ HUY TỪ PHÒNG NGỪA, ỨNG


phó, khắc phục hậu quả và tái thiết được chủ động, nhanh chóng, chính xác, hiệu quả nhất đối với các địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Tiếp tục tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các công trình hồ đập, thiết bị phục vụ cho xã lũ, phương tiện, vật tư dự phòng để chủ động ứng phó khi có sự cố.

- Tiếp tục đôn đốc, tổng hợp thiệt hại do thiên tai tại các địa phương. Đề xuất UBND tỉnh xem xét hỗ trợ theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá các công trình thủy lợi sau mùa mưa lũ, xây dựng các phương án sửa chữa, nạo vét đảm bảo an toàn công trình và nguồn nước phục vụ Đông Xuân 2019-2020.

- Tiếp tục củng cố lực lượng, nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả phương châm "4 tại chỗ". Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng quân đội, công an, lực lượng thanh niên xung kích,... để chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dự phòng lương thực, thực phẩm, nước sạch, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác đến từng thôn, xã, đặc biệt là những vùng thường xuyên bị chia cắt khi có mưa lũ.

*Nơi nhận:* 

- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc, PGĐ Hoàng Trung Thơ;
- Lưu: VT, CCTL.

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Trọng Yên**



**PHỤ LỤC: TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN NAY**

*(Kèm Báo cáo số 22/BC - SNN ngày 23/9/2019 của Sở Nông Nghiệp và PTNT)*

Thời gian: Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/8/2019

Địa điểm nơi xảy ra thiên tai: tỉnh Đắk Nông

Loại hình thiên tai: (ghi loại hình thiên tai cụ thể):

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (đồng)	Ghi chú	Gia Nghĩa	Đắk Song	Đắk Mil	Cư Jút	Krông Nô	Đắk R'lấp	Tuy Đức	Đắk G'long
A	B	C	D	E	F	G								
1	NG	<b>THIỆT HẠI VỀ NGƯỜI</b>		5										
1.1	NG01	<b>Số người chết:</b>	người	5	x									
1.1.1	NG011	Trẻ em	người	1	x							1		
1.1.2	NG012	Nữ giới	người	1	x							1		
1.1.4	NG014	Đối tượng khác	người	3	x							2		1
2	NH	<b>THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở</b>	triệu đồng	195										
2.1	NH01	<b>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</b>	cái	5										
2.1.1	NH011	Nhà kiên cố	cái	5	2.500.000.000						2	2	1	
2.2	NH02	<b>Thiệt hại rất nặng (từ 50% - 70%)</b>	cái	21										
2.2.1	NH021	Nhà kiên cố	cái	12	3.000.000.000							3		9
2.2.2	NH022	Nhà bán kiên cố	cái	9	450.000.000		9							
2.3	NH03	<b>Thiệt hại nặng (từ 30% - 50%)</b>	cái	26										
2.3.1	NH031	Nhà kiên cố	cái	26	1.300.000.000							26		
2.4	NH04	<b>Thiệt hại một phần (dưới 30%)</b>		38										
2.4.2	NH042	Nhà bán kiên cố	cái	38	570.000.000						38			
2.5	NH05	<b>Nhà bị ngập nước</b>	lượt	105										
2.5.1	NH051	Bị ngập dưới 1m	lượt	105	5.250.000.000					40		65		
3.2	GD02	<b>Phòng học, phòng chức năng công vụ, nhà ở tập thể, nhà bán trú cho học sinh/sinh viên/học viên</b>	cái	10										
3.2.2	GD022	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	cái	10	500.000.000		3	7						

6.1	NLN01	<b>Diện tích lúa</b>	<b>ha</b>	<b>591</b>									
6.1.1	NLN011	<b>Diện tích gieo cấy lúa thuần</b>	<b>ha</b>	<b>103</b>									
6.1.1.1	NLN0111	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	2	34.000.000					2			
6.1.1.2	NLN0112	Thiệt hại rất nặng từ 50% - 70%	ha	16	320.000.000			16					
6.1.1.4	NLN0114	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	85	850.000.000					85			
6.1.2	NLN012	<b>Diện tích gieo cấy lúa lai</b>	<b>ha</b>	<b>488</b>									
6.1.2.1	NLN0121	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	6	60.000.000						6		
6.1.2.2	NLN0122	Thiệt hại rất nặng từ 50% - 70%	ha	482	7.225.500.000			400		77		4,7	
6.3	NLN03	<b>Diện tích hoa màu, rau màu</b>	<b>ha</b>	<b>164</b>									
6.3.1	NN031	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	164	1.640.000.000			100		4	60		
6.5	NLN05	<b>Diện tích cây trồng lâu năm</b>	<b>ha</b>	<b>488</b>									
6.5.1	NLN051	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	0,3	90.000.000					0,3			
6.5.2	NLN052	Thiệt hại rất nặng từ 50% - 70%	ha	488	9.763.400.000			65,1		404	12	7,07	
6.6	NLN06	<b>Diện tích cây trồng hàng năm</b>	<b>ha</b>	<b>7</b>									
6.6.1	NLN061	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	4	60.000.000					4			
6.6.4	NLN064	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	3	37.500.000					2,5			
6.7	NLN07	<b>Diện tích cây ăn quả tập trung</b>	<b>ha</b>	<b>157</b>									
6.7.1	NLN071	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	6	119.000.000							5,95	
6.7.2	NLN072	Thiệt hại rất nặng từ 50% - 70%	ha	151	2.270.700.000			151,2				0,18	
6.13	NLN13	<b>Diện tích đất ở bị xói lở, vùi lấp</b>	<b>ha</b>	<b>7</b>	<b>195.000</b>						1,5	5	
7.1	CHN1	<b>Gia súc bị chết, cuốn trôi</b>	<b>con</b>	<b>247</b>									
7.1.1	CHN01	Trâu, bò, ngựa	con	7	140.000.000						5	2	
7.1.3	CHN03	Lợn	con	240	600.000.000			61		179			
7.2	CHN02	<b>Gia cầm bị chết, cuốn trôi</b>	<b>con</b>	<b>1.890</b>									
7.2.1	CHN021	Gà, vịt, ngan, ngỗng	con	1.890	283.500.000			140		1630	120		
8.4	TL04	<b>Kênh mương bị sạt, trôi, hư hỏng</b>		<b>1.845</b>									
8.4.1	TL041	Chiều dài	m	1.845	553.500			100			1745		
8.4.3	TL043	Khối lượng đá, bê tông	m <sup>3</sup>	1.000	x					1000			
8.7	TL07	<b>Công trình thủy lợi khác bị vỡ, trôi và hư hỏng</b>	<b>cái</b>	<b>4</b>	<b>20.000.000.000</b>							4	
	TL08	<b>Công trình thủy điện bị vỡ, trôi hư</b>	<b>Cái</b>	<b>2</b>	<b>30.000.000.000</b>						2		



8.8.1	TL081	Chiều dài sạt lở	m	3.200	1.600.000.000						3200		
9.2	GT02	Đường giao thông địa phương (đường tỉnh, đường huyện, đường xã)	m	7.480									
9.2.1	GT021	Chiều dài sạt lở, hư hỏng	m	4.950					100	150	1940	2760	
9.2.2	GT022	Chiều dài bị ngập	m	2.530	x			30	300		200	2000	
9.2.5	GT025	Cầu bị hư hỏng	cái	18	36.000.000.000			3	2	7	6		
9.2.6	GT026	Cống bị hư hỏng	cái	1						1			
9.2.7	GT027	Điểm/đường giao thông bị sạt lở, ách tắc	điểm	1	x				1				
9.5	GT05	Đường thủy nội địa địa phương											
9.5.1	GT051	Phà, canô, tàu vận tải thủy bị chìm	cái	1								1	
10.1.1	TS011	Diện tích nuôi ao hồ nhỏ	ha	86									
10.1.1.1	TS0111	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	86	2.571.000.000			1,5	0,2	80	4		
10.7	TS07	Phương tiện khai thác thủy, hải sản	chiếc	1									
10.7.1	TS071	Công suất <20CV	chiếc	1									
10.7.1.1	TS0711	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	chiếc	1	150.000.000							1	
12.1	CN01	Cột điện bị đổ, gãy	cái	1									
12.1.1	CN011	Trung và cao thế	cái	1							1		
12.3	CN03	Trạm biến thế bị hư hỏng	cái	12									
12.3.2	CN032	Hạ thế	cái	12	6.000.000.000				12				
12.7	CN07	Máy móc, thiết bị bị phá hủy, hư hỏng	cái	49	1.470.000.000						47	2	
15.5	CT04	Tường rào, công bị đổ, sập, hư hỏng	triệu đồng	500	75.000.000.000			430		30	40		
		<b>ƯỚC TÍNH TỔNG THIẾT HẠI BẰNG TIỀN</b>	triệu đồng		<b>209.855.348.660</b>								

Ghi chú:

(\*) Liệt kê chi tiết các loại thiệt hại chưa thống kê trong bảng (nếu có)

(x) Bỏ qua không ước giá trị thiệt hại bằng tiền, hoặc số lượng